

Ngày	8,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	28.6%	15.7%	24.6%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,714 - 9,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	765
Số lượng CPLH (CP)	94,499,998
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20,730
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.00
EPS	774
P/E	10.5

DT thuần

Q1/24

618

tỷ VNĐ

QoQ: ▼145| -19.0%

YoY: ▲ 385| 165%

LN trước thuế

Q1/24

31.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.5| 49.2%

YoY: ▲ 7.90| 33.0%

LN sau thuế

Q1/24

28.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.0| 64.1%

YoY: ▲ 7.00| 33.2%

ROA

2023

1.8%

+/- YoY: ▼ 3.4%

DT thuần

2023

1,913

tỷ VNĐ

YoY: ▼501| -20.7%

LN trước thuế

2023

51.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼69.5| -57.4%

LN sau thuế

2023

44.8

tỷ VNĐ

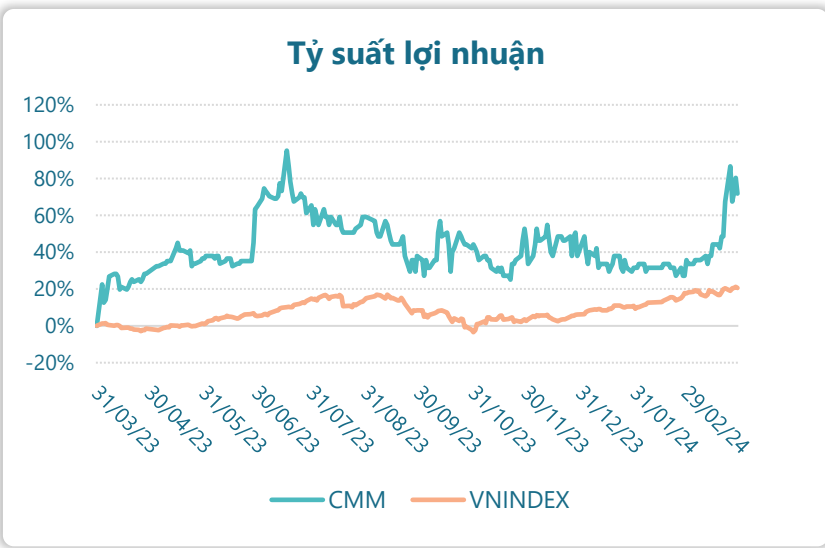
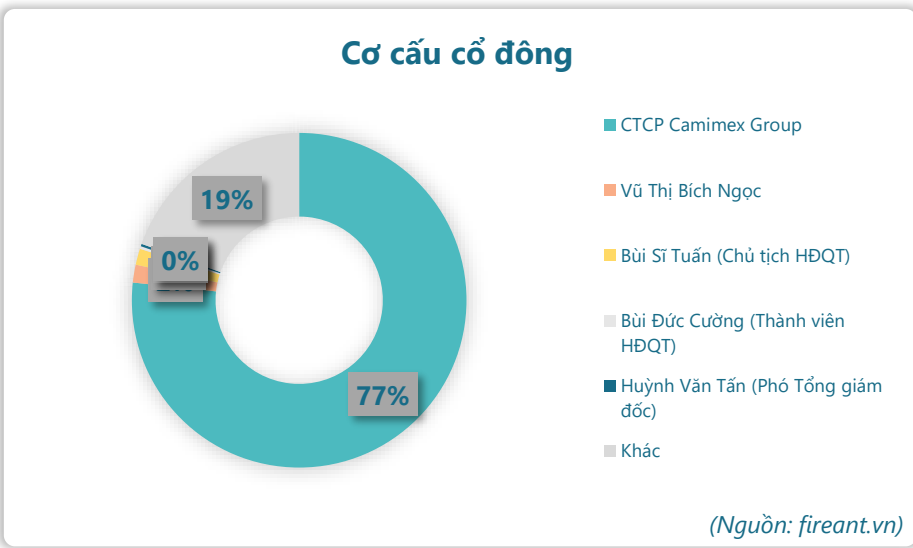
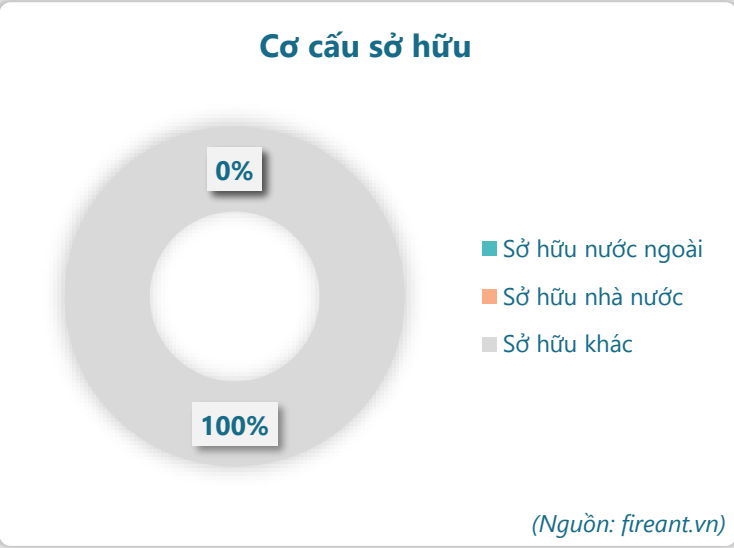
YoY: ▼62.2| -58.1%

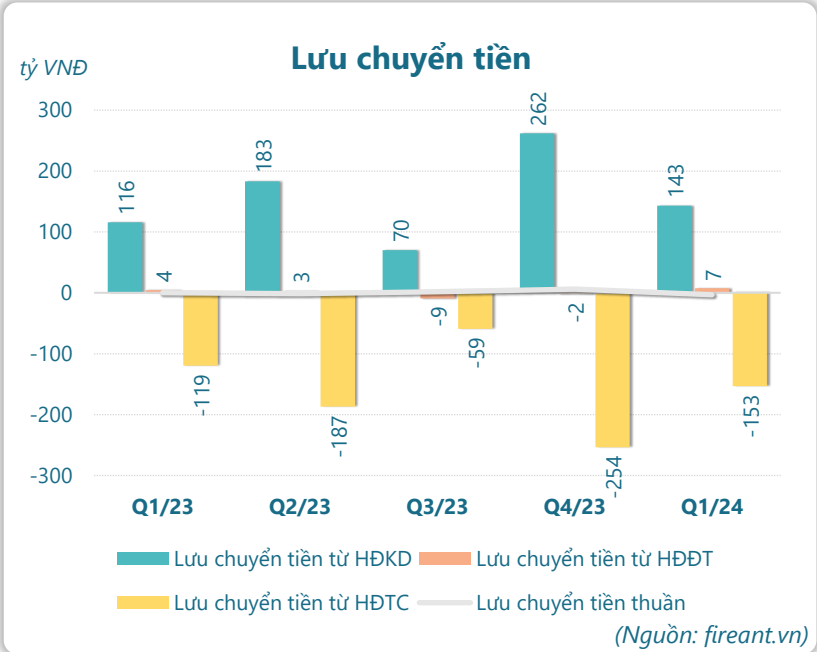
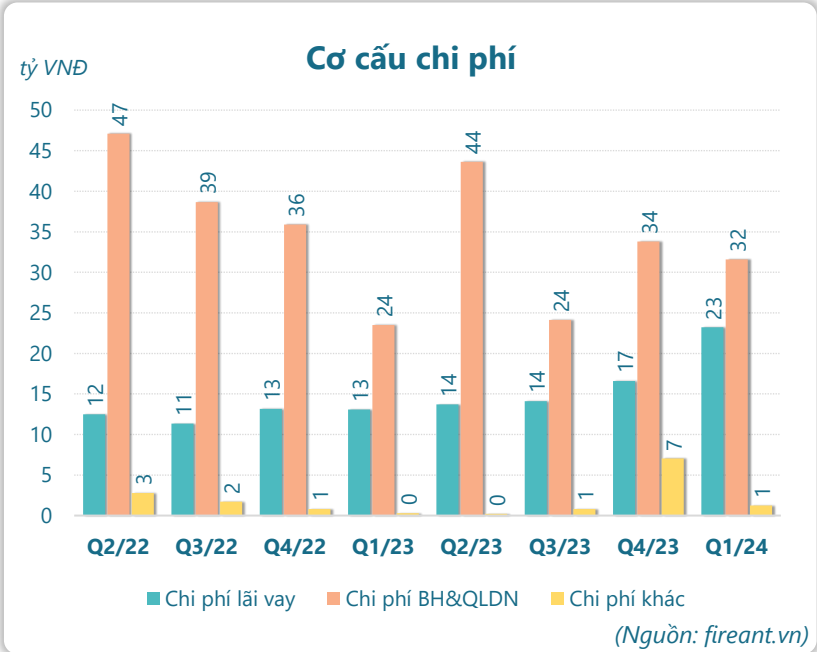
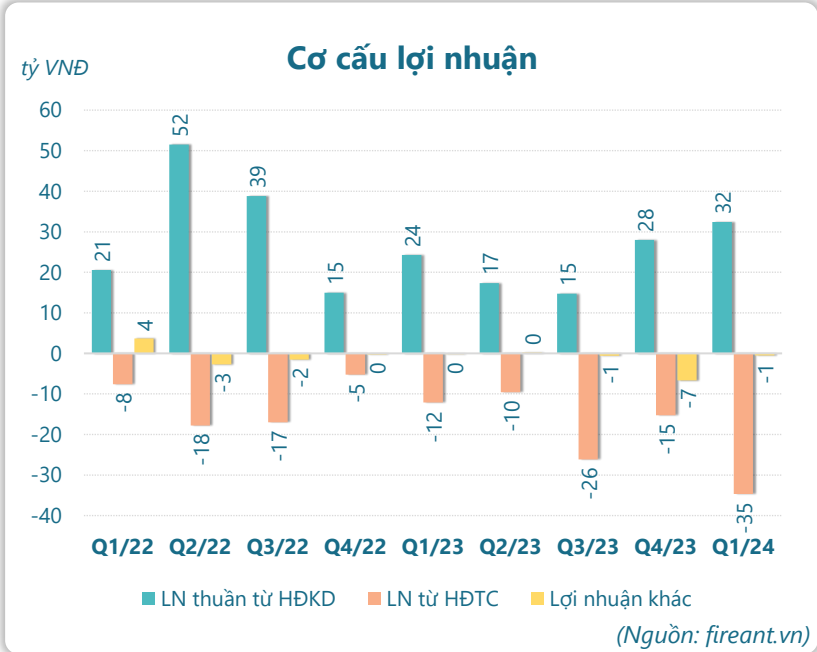
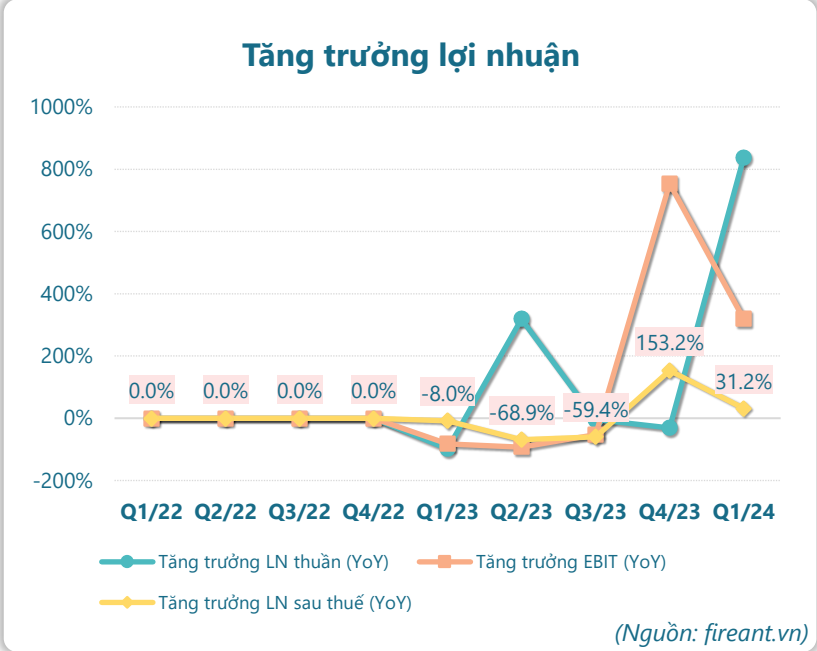
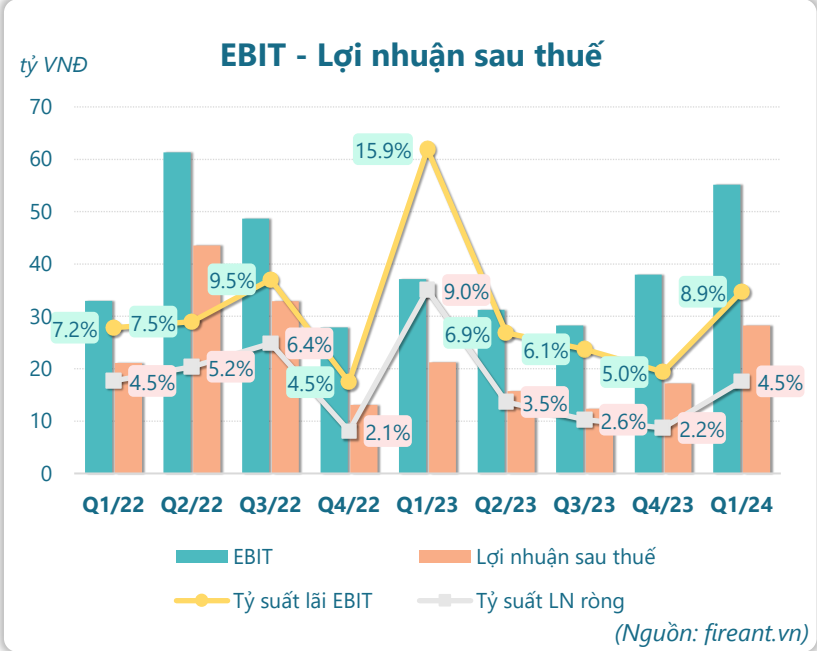
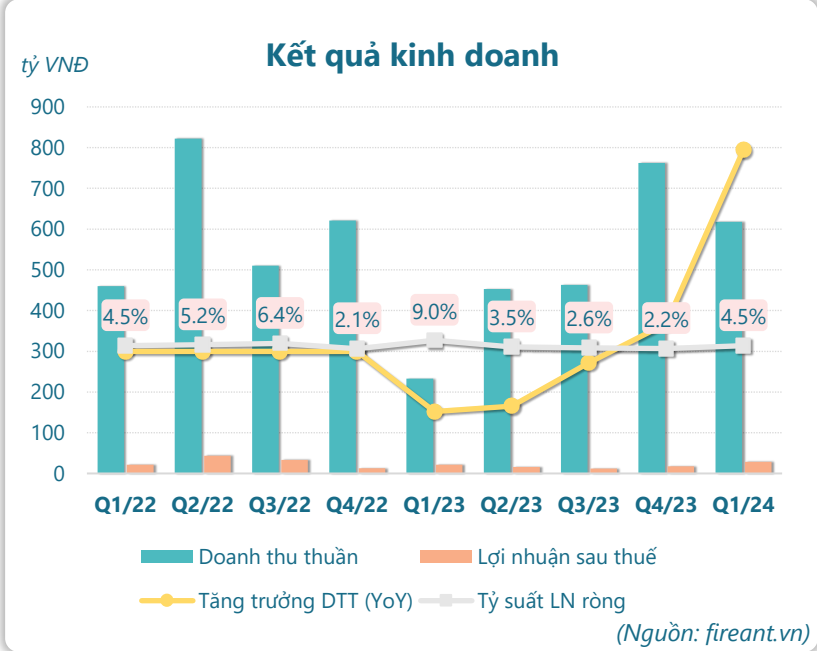
ROE

2023

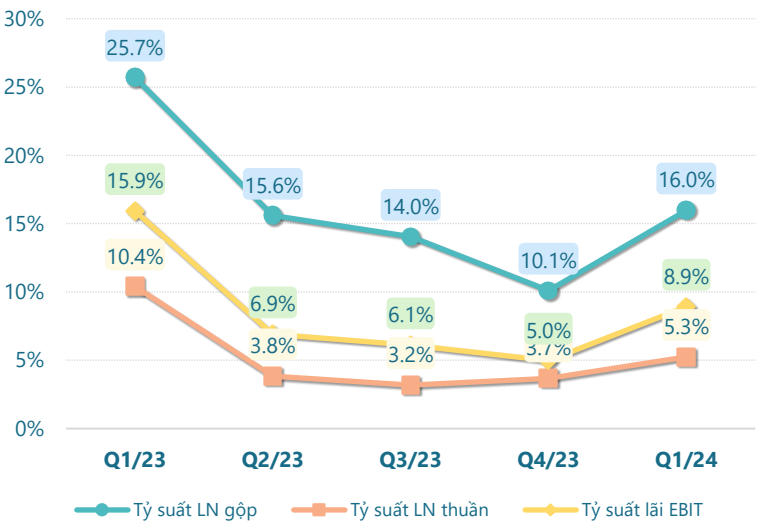
4.5%

+/- YoY: ▼ 7.1%

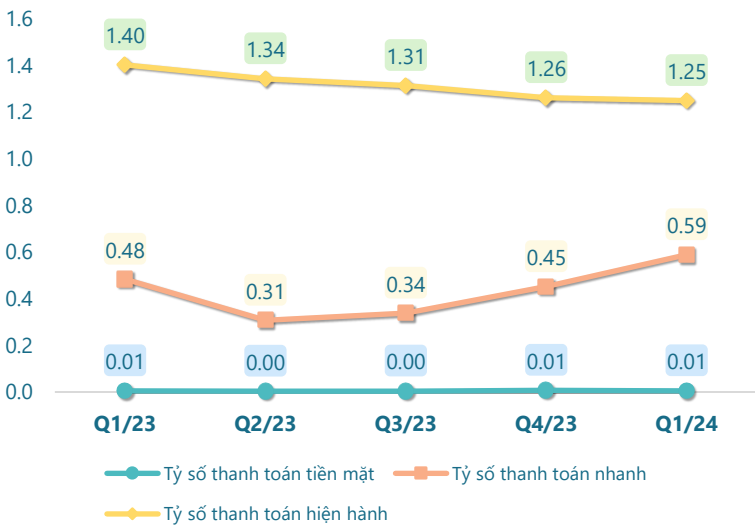




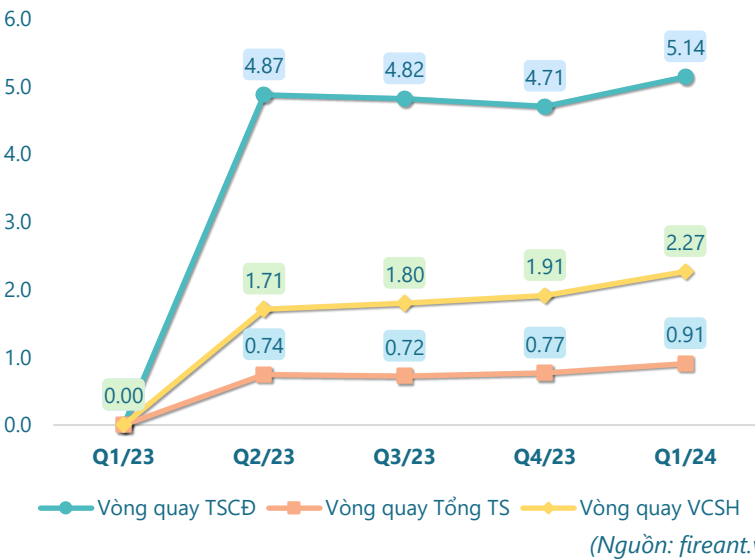
Tỷ suất lợi nhuận



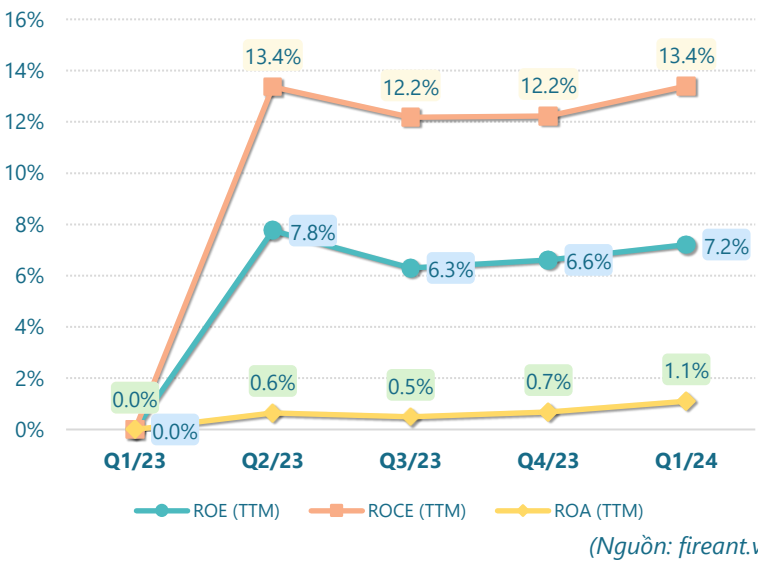
Chỉ số thanh khoản



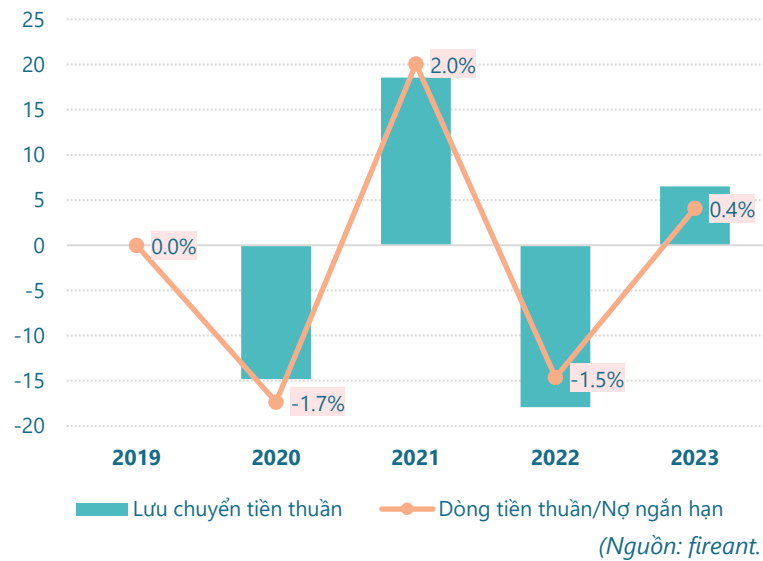
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

